*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 23**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH**

**Tiết 1, 2 (TĐ): CHUYỆN CỦA VÀNG ANH** (SHS, tr.42)

**I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh:**

**1.Kiến thức**:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự̣ thay* *đổi tuyệ̣t vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự̣ yêu mế́n những thay đổi tuyệ̣t vời đó;* biết liên hệ bản thân: *Quý trọng thời gian*;

2. **Kĩ năng:**

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch, bước đầu biết đọc phân vai.

- Chia sẻ về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

**3.Thái độ:**

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**4.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**5.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Video các âm thanh khác nhau trong thiên nhiên (nếu có).

+ Tranh ảnh một số loài chim (nếu có).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Rồi nó nói tiế́p* đến hết.

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động (4 – 5 phút):**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Thiên nhiên muôn màu.* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | -HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên  -Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,…. |
| 30’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) . * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  -*Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì̀ mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ lá vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mì̀nh bay giữa đồng cỏ xanh.//;…*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  -Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cội, sà xuống, ngậm,* *ngát hương,…*hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì̀ mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ lá vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mì̀nh bay giữa đồng cỏ xanh.//;…*  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  -Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 Hs đọc lại  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | Tiết 2:  ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp,hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   Giáo viên đặt câu hỏi:  -Bài đọc nói đến nhân vật nào ?  -Vàng anh ngạc nhiên về điều gì?  -Qua một đêm, lá non, cỏ đã thay đổi như thế nào?  -Hoa hồng đã thay đổi ra sao?  -Giấc mơ của vàng anh có gì lạ?  -Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -GDKNS: Các em hãy biết quý trọng thời gian và sử dụng thời gian một cách có ích. | - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sà* (bay thấp hẳn xuống hướng đến một chỗ nào đó), *đoá* (từ chỉ riêng từng bông hoa)*, ngát hương* (mù̀i thơm dễ chịu và lan toả ra xa), *cội* (gốc cây to lâu năm),…  -HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  -Bài đọc nói đến vàng anh.  - Vàng anh ngạc nhiên về chiếc lá non mới mọc lên đêm qua còn lá vàng đã rụng về cội.  -Lá non đã mọc lên, cỏ cũng đã lớn  -Hoa hồng đã nở  -Vàng anh mơ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh, có hoa tỏa ngát hương, tất cả các loài đều biết hót.  -HS rút ra nội dung bài (*sự̣ thay* *đổi tuyệ̣t vời của vạn vật theo thời gian.*) và liên hệ bản thân: biết quý trọng thời gian |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh đọc diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Rồi nó nói tiế́p* đến hết.  - HS luyện đọc lời nói của vàng anh, của cỏ non và hoa hồng; luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rồi nó nói tiế́p* đến hết.  -HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| 10’ | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***   * **Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh cùng phân vai và đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   Hướng dẫn học sinh phân vai thay vai khi đọc. Nhận xét-tuyên dương học sinh. | -HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay*  - HS cù̀ng bạn đọc phân vai trong nhóm nhỏ  -HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nhận xét. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 2* tuần 23**

**CHỦ ĐIỂM 11: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 1: CHUYỆN CỦA VÀNG ANH (TIẾT 3, 4/SGK trang 43, 44)**

**I. MỤC TIÊU: Sau bài học, học sinh:**

**1.Kiến thức**:

- Viết đúng kiểu chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng

-Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

**2. Kĩ năng:**

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?*

**3.Thái độ:**

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt;

**4.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**5.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ U, Ư hoa. Bảng phụ : *Uống nước nhớ nguồn*

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: U,Ư**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10’ | ***Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa U, Ư***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U hoa * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa A.  – Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa.  – Giáo viên hướng dẫn học sinh HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | – HS quan sát mẫu chữ *U, Ư* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U, Ư* hoa.  **Cấu tạo**: Chữ U hoa gồm gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.  **Cách viết:** Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2. Rê bút lên theo ĐK dọc 3 đến ngang điểm đặt bút viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *U* hoa.  - HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa và chữ *Ư* hoa  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Ư* hoa.  – HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.  – HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VBT. |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U, Ư hoa, hiểu nghĩa và viết đúng câu ứng dụng “Uống nước nhớ nguồn” * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, cách nối nét từ chữ *U* hoa sang chữ *ô* lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  -Học sinh luyện viết bảng con chữ “U, Ư” hoa; chữ “ Uống nước nhớ nguồn”;  -HS viết chữ *U, Ư*  hoa, chữ *Uống* và câu ứng dụng vào VTV:  “*Uống nước nhớ nguồn”* |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao:   “Uốn cây từ̀ thuở còn non  Dạy con từ̀ thuở con còn ngây thơ.”   * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “Uốn cây từ̀ thuở còn non  Dạy con từ̀ thuở con còn ngây thơ.” | HS viết chữ *U, Ư*  hoa, chữ  *Uống*  và câu ca dao vào VTV:  **“Uốn cây từ thuở còn non**  **Dạy con từ thuở con còn ngây thơ”** |
| 5’ | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***   * ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  -Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. | HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| **Tiết 4 : TỪ VÀ CÂU** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 14’ | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS đọc bài vè, tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè; Tìm từ ngữ chỉ tên loài vật phù hợp ; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm 4, trò chơi tiếp sức * **Cách tiến hành:**   **\*Bài 3a:**  -Giáo viên đọc yêu cầu bài tập 3a cá nhân, thảo luận nhóm 4.  -Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật khác mà em biết.  **\*Bài 3b:**  -Giáo viên đọc yêu cầu bài tập 3b cá nhân.  -Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thi đua 2 đội tiếp sức sức thực hiện BT  -GV chốt –nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng. | -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài 3a, thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè  -Đại diện các nhóm trình bày.  -Học sinh nhận xét.  -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài 3b, chơi trò chơi tiếp sức. |
| 13’ | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu mẫu.  -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu vừa đặt ở bài tập 4. | -HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -HS chơi trò chơi *Đôi bạn* (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT 3.  -HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  -HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.  -HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| 9’ | ***Hoạt động 3: Vận dụng- Chơi trò chơi Ca sĩ nhí***  **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Thi hát các bài về chim chóc*. *Giới thiệ̣u về một* *loài chim có trong bài hát.*   * **Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp** * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên chia lớp làm 2 đội, hát đối đáp các bài hát có tên loài chim. (Gợi ý: *Con cò bé bé,* *Chim vành khuyên, Chim chí́ch bông,…)*  *-* Yêu cầuHS giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.  -Giáo dục kĩ năng sống: GDHS có ý thức bảo vệ động vật. | - HS thi hát trước lớp.  - Một HS được phân công làm trọng tài, nhận xét 2 đội về việc thực hiện yêu cầu/ luật chơi.  -HS giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.  -Nghe bạn và GV nhận xét. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN: 23 TIẾT: 1-2-3**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

 Sau tiết học HS biết:

- Nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa: hiểu nội dung bài đọc. Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi, biết liên hệ bản thân: Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

- Nghe- viết đúng đoạn văn, phân biệt ua/ uơ; r/d/gi; ên/ênh.

- MRVT về thiên nhiên, đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?

- Nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

- Thuật việc được tham gia.

- Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên

- Thi đọc thơ về loài vật Nói 1-2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**3. Phẩm chất**:

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh trong sách HS phóng to( nếu được)

- Tranh ảnh, video clip một số loài ong, ong mật xây tổ( nếu có)

- Bảng phụ ghi đoạn từ Những bác ong thợ già đến hết.

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa - Vở BT 2 tập hai

- HS mang tới lớp truyện về thiên nhiên đã tìm đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **1.Khởi động:**  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói với bạn về nơi ở của các con vật mà em biết.  - GV yêu cầu các nhóm báo các kết quả của nhóm mình.  -GV nhận xét và tuyên dương các nhóm.  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài: *Ong xây tổ*.  **2. Hoạt động khám phá:**  **ĐỌC**  **a. Luyện đọc thành tiếng**  -GV đọc mẫu.(Chú ý: giọng đọc thong thả, chậm rãi)  \* Luyện đọc câu  - Trong bài, những từ nào em thấy khó đọc hay đọc sai.  GV viết từ khó.  - GV nhận xét kết hợp sửa sai.  - Luyện nói: chuỗi, chất xốp, sáp …..  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các câu dài trong bài.  *Rồi từng chú ong thợ trẻ/lần lượt rời khỏi hàng,/ lấy giọt sáp dưới bụng/ trộn với nước bọt/ tạo thành một chất đặc biệt/ để xây tổ.//; còn những bác ong thợ già,/những anh ong non thì dung sức nóng của mình/ sưởi ấm cho những giọt sáp/ đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.//*  Luyện đọc đoạn trong bài.  Giải nghĩa từ:  GV YC HS đọc chú giải      – HS đọc đoạn bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  HS thi đọc giữa các nhóm  -GV nhận xét, sửa sai cho HS.  **TIẾT 2**  **3.Đọc hiểu**  **- Yêu cầu HS đọc thầm các đoạn trong bài, trả lời các câu hỏi:**    - Yêu cầu HS trả lời cá nhân  - GV nhận xét nội dung các câu trả lời.  - GV giải thích thêm một số từ: *Ong trong bài tập đọc là ong mật. Loài ong thường làm tổ ở các hốc cây, hốc đá có thể bắt về nuôi để lấy mật.*  *Ong thợ là những con ong cái mà bộ phận sinh dục bị thoái hóa, không có khả năng thụ tinh. Ong thợ thực hiện tất cả các công việc của đàn ong, bải vệ tổ, sản sinh sữa chúa để nuôi ấu trùng, hút mật hoa luyện thành mật ong.*  *Câu 4.* Khi xây tổ, những chú ong có điểm gì đáng khen?   * Làm việc đông vui, nhộn nhịp * Đoàn kết, kỉ luật, cùng nhau xây tổ * Làm việc liên tục, không nghỉ.   GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để đưa ra ý kiến đúng.  GV nhận xét chốt ý.  **Luyện đọc lại**  - GV đọc lại toàn bài.  \* Đọc cá nhân từng đoạn trong bài  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4.** **Luyên tâp mở rộng**  GV cho các em liên hệ bản thân mình qua bài học em học tập đàn ong điều gì?  **5. Vận dung:**  -GV đọc lại đoạn từ *Những bác ong thợ già* đến hết.  - GV chia nhóm cho các em đọc bài.  -HS  khá giỏi đọc cả bài.  - GV nhận xét.  **Dặn dò:** Hỏi Nội dung bài.  Gọi 3 em nối tiếp nhau đọc lại toàn bài.  Về nhà đọc bài nhiều lấn chuẩn bị nội dung cho bài viết chính tả ở tiết sau.  **TIẾT: 3**  **Hoạt động khám phá:**  GV đọc đoạn viết lần 1.  Tìm hiểu về nội dung của bài.  Khi bắt đầu xây tổ những chú ong sẽ làm gì?  Đoạn viết có mấy câu?  GV đọc từng câu HS và hỏi HS trong câu có những chữ nào em thấy khó hay viết sai.  GV ghi bảng hướng dẫn các em phân tích, đọc trơn  GV đọc bài lại bài viết lần. Hướng dẫn HS cách viết bài  GV hướng dẫn HS trước khi viết bài: Ngồi thẳng lưng. Chú ý lắng nghe cô đọc từng cụm câu rồi nhớ lại viết…..và khi viết chữ đầu câu và sau dấu chấm phải viết hoa.  - GV đọc cho HS viết bài:  GV đọc lại bài viết cho HS dò  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  Ai 1,2,3, … sai lỗi?  Ai không sai lỗi nào?  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV chấm nhận xét một số bài viết.  **3. Luyện tập chính tả- Phân biệt được ua/uơ; r/d/gi, ên/ênh.**  **Phân biệt ua/uơ**  **-** Yêu cầu HS đọc bài tập 2b  - Bài tập yêu cầu các em làm gì?  - HS yêu cầu cả lớp thảo luận nhóm đôi để tìm câu trả lời.  - Các nhóm cử đại diện trả lời    -Các nhóm nhận xét.  -GV nhận xét và tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ ngữ.  - HS nhận xét kết quả và đặt câu với các từ tìm được.  - GV nhận xét  **Phân biệt r/d/gi, ên/ênh.**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 2c  - Bài tập yêu cầu các em làm gì?  - GV hướng dẫn các em lựa chọn, và các em thực hiện làm bài vào VBT.  - HS cho các em trả lời câu hỏi theo thứ tự  - HS nhận xét.  - GV nhận xét và chốt.  **4.Vận dụng.**  - Em hãy nêu nội dung của bài  - Qua câu chuyện em biết thêm điều gì?  - Em mong muốn gí qua bài học này?  **5. Dặn dò**.  - Về nhà xem lại bài, và xem tiếp bài sau của bài: Ong xây tổ. | -HS thảo luận nhóm đôi, 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe một số con vật mà mình biết.  - Các nhóm báo cáo và các nhóm khác lắng nghe nhận xét.  - HS chú ý.  - HS đọc tên bài.  HS chú ý theo dõi  + Gọi 1 Hs đọc cả bài  + HS đọc thầm toàn bài.  - HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài đến hết.  -HS nêu: chuỗi, chất sáp, xốp…  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -Đọc trơn (cn – đt)    - HS đọc cá nhân. Lớp nhận xét  Lớp đồng thanh    HS luyện đọc đoạn trong nhóm  HS đọc chú giải SGK:  S*áp*: chất mềm không thấm nước, được một số sâu bọ tạo ra để xây tổ.  *Hồ*: chất dính được làm từ bột và nước khuấy chín, dung để dán.  *Chuỗ*i: tập hợp gồm nhiều sự vật thật sự việc cùng loại kế tiếp nhau.  *Xốp*: không chắc, nhẹ, có nhiều lỗ hổng bên trong…  Các nhóm thi đọc  Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt  -HS lắng nghe    HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời các câu hỏi của bài.  1. Khi bắt đầu xây tổ, ong làm gì?  2 Ong thợ già, ong thợ trẻ và ong non thực hiện công việc gì để xây tổ ?  3. Tổ ong được miêu tả như thế nào?  HS trả lời các bạn khác lắng nghe và nhận xét bổ sung.  -HS lắng nghe    HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm mình.    -HS chú ý nghe GV đọc.  -Các em chia nhóm 4, mỗi nhóm 4 em, chia nhau đọc các đoạn trong bài.  -4 em đọc  HS nêu ý kiến  *Nhờ đoàn kết , làm việc có kỉ luật , ong xây được tổ vững chãi.*  -Biết yêu quý vẻ đẹp của tự nhiên , biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.  HS đọc theo yêu cầu  HS lắng nghe.  HS đọc dồng thanh toàn bài viết  HS trả lời  HS nêu chuỗi, lần lượt, sáp, hoặc giọt…  HS nêu  -HS viết bài.    HS thực hiện viết bài  HS dò bài  -HS đổi bài viết cho nhau và soát lỗi.  HS nêu  HS nhận bài của bạn.  -HS nhận xét bài cho nhau nghe.  -HS lắng nghe.    -2HS đọc bài  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm đôi.  -Xua tay, hươ vòi, khua nước, muôn thửa,  -Từ ngữ viết sai: tuớ ra- chữa lại: túa ra    -HS giải nghĩa.  - HS nhận xét  -Lắng nghe.  -2 HS đọc bài  - HS trả lời.  - HS làm bài  - Lần lượt từng em một trả lời.  - HS nhận xét.  -HS lắng nghe nghe  -3 HS nêu.  - HS trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TUẦN: 23 TIẾT: 4 – 5 - 6**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ (tiết 5 - 10, SHS, tr.45 - 49)**

**I/ MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Nói được với bạn về nơi ở của các con vật em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi,* biết liên hệ bản thân: *Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.*

Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được *ua/uơ; r/gi, ên/ênh.*

Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa); đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?.*

Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí,* nói 1-2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**2.Năng lực và phẩm chất**

**a-Năng lực**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b -Phẩm chất**

Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**GV:** - Sách học sinh, sách giáo viên.

- Tranh ảnh minh họa nội dung bài đọc, video cho hoạt động khởi động.

- Bảng phụ ghi đoạn từ: *Những bác ong thợ già* đến hết

- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**HS:** Bảng con; Vở tập viết, sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 4**  **4. Luyện câu:**  Chọn từ ngữ phù hợp để thay thế.  **Mục tiêu:** - Luyện nói – tìm từ ngữ theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  **\* Cách thực hiện**  **4.1. Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?***  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a,  - Cho HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu.  - GV nhận xét và chốt: *Khi các em trả lời câu hỏi Khi nào thì trong câu trả lời phải chứa bộ phận cho biết về thời gian.*  **4.2. Chọn từ ngữ phù hợp để thay thế**  -Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, chọn từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào* thay thế \* theo nhóm 4  -Đại diện lên trình bày  - Cho HS đọc lại câu văn sau khi đã điền từ ngữ, so sánh với câu ban đầu.  - Yêu cầu HS thực hiện yêu cầu viết lại câu vào vở.  -GV tổ chức HS tự đánh giá, nhận xét  -GV thu 5 quyển vở chấm – nhận xét  **TIẾT 5**  **5. Nói và nghe**  **\* Mục tiêu:** Hs biết quan sát tranh và đóng vai phù hợp theo tình huống.  **\*Cách thực hiện**  ***5.1. Nói và đáp lời đồng ý***  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT 5a.  - Cho HS quan sát tranh và đọc lời của các nhân vật trong tranh theo nhóm đôi  - Yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - Một số nhóm HS đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét.  ***5.2. Nói và đáp lời không đồng ý***  - Yêu cầu HS xác định yêu câu của BT 5b, đọc các tình huông.  *Tình huống:*  *\* Anh trai rủ em trèo cây hái quả chin*  *\* Bạn rủ em đi tắm sông*  - Cho một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.  -Yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:  + *Ta thường đáp lời không đồng ý khi nào?*  *+ Khi không đồng ý, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  - GV nhận xét và chốt ý đúng  **TIẾT 6**  **6. Thuật việc được tham gia**  **\*Mục tiêu:**  HS biết thuật lại được những việc đã làm – viết theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  **\* Cách thực hiện**  **6.1.** ***Nói về việc làm của mỗi người trong tranh***  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a.  - Cho HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.  *Câu hỏi:*  *Bố đang đứng làm công việc gì ?*  *Mẹ đang làm việc gì trong gia đình?*  *Bạn nhỏ và Chị đang phụ giúp Bố Mẹ làm công việc gì để đón Tết?*  - Yêu cầu vài HS nói trước lớp.  - GV nhận xét.  **6.2.** ***Viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b và đọc các câu hỏi gợi ý.  - Cho HS thảo luận trong nhóm 4 để trả lời theo các câu hỏi gợi ý.  *Câu hỏi:*  *\* Việc dọn dẹp nhà cửa đón Tết diễn ra vào lúc nào?*  *\* Những ai tham gia?*  *\* Công việc của từng người như thế nào?*  *\* Em thực hiện công việc đó như thế nào?*  *\* Em cảm thấy thế nào sau khi thực hiện công việc?*  - Yêu cầu một vài HS đọc bài viết trước lớp.  GV nhận xét.  **C. Hoạt động mở rộng**  **\*Mục tiêu:**  + Phát triển năng lực hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.  + Biết yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.  **\*Cách thực hiện:**  **1. Đọc mở rộng**  **1.****1. *Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên***  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.  - Yêu cầu các nhóm đổi phiếu cho nhau và cùng kiểm tra kết quả  -GV nhận xét.  **1.2.** ***Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***  - Cho HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật - hoạt động - đặc điểm, cảm xúc của em khi đọc truyện.  GV nhận xét.  **2. Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí***  - Yêu HS xác định yêu cầu của hoạt động.  -GV nhận xét, khen ngợi, khích lệ HS  **D. Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học này, em học được những gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dặn dò HS chuẩn bị cho bài tiêp theo | -HS xác định yêu cầu – HS đọc cá nhân đoạn văn.  - HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT theo nhóm đôi  - HS trinh bày trước lớp. ( Mùa đông – Xuân sang – Hè về - Thu đến)  - HS nhận xét  -HS xác định yêu cầu  -Học sinh thảo luận nhóm 4, chọn từ ngữ trả lời làm vào bảng phụ  Các nhóm lần lượt chia sẻ bài làm của nhóm mình.  -Các nhóm khác theo dõi nhận xét  -Học sinh viết vào vở  -Đọc câu em vừa viết cho các bạn nghe – nhận xét bổ sung (nếu sai).  -HS đọc và xác định yêu cầu bài  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS đóng vai  -Đại diện một vài nhóm HS đóng vai trước lớp.  -HS lắng nghe  -HS xác định yêu cầu bài.  -HS phân vai anh trai, bạn của em và em để nói và đắp lời không đồng ý phù hợp với mỗi tình huống  -Một vài nhóm HS chia sẻ trước lớp  -HS trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe  -HS thảo luận nhóm đôi  HS trả lời câu hỏi:  *Bố đang lau dọn bàn thờ, tủ.*  *Mẹ đang cắm hoa ở phòng khách. Chị đang lau tủ phụ Bố Mẹ.*  *Bé thì chăm sóc cây mai.*  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 4  -Đại diện một vài em trình bày trước lớp  - HS viết nội dung đã nói vào VBT.  -HS đọc yêu cầu  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tập truyện (nếu có), tên nhân vật - hoạt động - đặc điểm, cảm xúc của em khi đọc truyện,...  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  -HS nhận xét – lắng nghe  - Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp  - HS nhận xét  - HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - HS nói 1 - 2 câu về con vật có trong bài thơ.  -Đại diện một vài HS trả lời  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TUẦN: 23**

**TIẾT: 7 + 8**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ (SHS, tr.45 - 49)**

**I/ MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Nói được với bạn về nơi ở của các con vật em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi,* biết liên hệ bản thân: *Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.*

Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được *ua/uơ; r/gi, ên/ênh.*

Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa); đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?.*

Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí,* nói 1-2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**2.Năng lực và phẩm chất**

**a-Năng lực**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b -Phẩm chất**

Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**GV:** - Sách học sinh, sách giáo viên.

- Tranh ảnh minh họa nội dung bài đọc, video cho hoạt động khởi động.

* Bảng phụ ghi đoạn từ: *Những bác ong thợ già* đến hết
* Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**HS:** Bảng con; Vở tập viết, sách giáo khoa.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 7**  ***Hoạt động 1:* Mở rộng vốn từ** thiên nhiên  **Mục tiêu:** - Luyện nói – tìm từ ngữ theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn  ***\** Cách tiến hành*:***  **4. Luyện câu:**  Chọn từ ngữ phù hợp để thay thế.  **4.1. Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?***  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a,  - Cho HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* trong từng câu.  - GV nhận xét và chốt: *Khi các em trả lời câu hỏi Khi nào thì trong câu trả lời phải chứa bộ phận cho biết về thời gian.*  **4.2. Chọn từ ngữ phù hợp để thay thế**  -Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b  -Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, chọn từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào* thay thế \* theo nhóm 4  -Đại diện lên trình bày  - Cho HS đọc lại câu văn sau khi đã điền từ ngữ, so sánh với câu ban đầu.  - Yêu cầu HS thực hiện yêu cầu viết lại câu vào vở.  -GV tổ chức HS tự đánh giá, nhận xét  -GV thu 5 quyển vở chấm – nhận xét  **TIẾT 8**  **NÓI VÀ ĐÁP LỜI ĐỒNG Ý, LỜI KHÔNG ĐỒNG Ý**  **5. Nói và nghe**  **\* Mục tiêu:** Hs biết quan sát tranh và đóng vai phù hợp theo tình huống.  **\*Cách thực hiện**  ***5.1. Nói và đáp lời đồng ý***  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT 5a.  - Cho HS quan sát tranh và đọc lời của các nhân vật trong tranh theo nhóm đôi  - Yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - Một số nhóm HS đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét.  ***5.2. Nói và đáp lời không đồng ý***  - Yêu cầu HS xác định yêu câu của BT 5b, đọc các tình huông.  *Tình huống:*  *\* Anh trai rủ em trèo cây hái quả chin*  *\* Bạn rủ em đi tắm sông*  - Cho một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.  -Yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:  + *Ta thường đáp lời không đồng ý khi nào?*  *+ Khi không đồng ý, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  - GV nhận xét và chốt ý đúng | -HS xác định yêu cầu – HS đọc cá nhân đoạn văn.  - HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT theo nhóm đôi  - HS trinh bày trước lớp. ( Mùa đông – Xuân sang – Hè về - Thu đến)  - HS nhận xét  -HS xác định yêu cầu  -Học sinh thảo luận nhóm 4, chọn từ ngữ trả lời làm vào bảng phụ  Các nhóm lần lượt chia sẻ bài làm của nhóm mình.  -Các nhóm khác theo dõi nhận xét  -Học sinh viết vào vở  -Đọc câu em vừa viết cho các bạn nghe – nhận xét bổ sung (nếu sai).  -HS đọc và xác định yêu cầu bài  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS đóng vai  -Đại diện một vài nhóm HS đóng vai trước lớp.  -HS lắng nghe  -HS xác định yêu cầu bài.  -HS phân vai anh trai, bạn của em và em để nói và đắp lời không đồng ý phù hợp với mỗi tình huống  -Một vài nhóm HS chia sẻ trước lớp  -HS trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |

RÚT KINH NGHIỆM

**TUẦN: 23**

**TIẾT: 9-10**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU**

**BÀI 2: ONG XÂY TỔ**

**I/ MỤC TIÊU**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí,* nói 1-2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**2.Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng:

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**3.Phẩm chất**

Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**GV:** Sách học sinh, sách giáo viên.

**HS:** Sách giáo khoa.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **6. Thuật việc được tham gia**  **\*Mục tiêu:**  HS biết thuật lại được những việc đã làm – viết theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  **\* Cách thực hiện**  **6.1. *Nói về việc làm của mỗi người trong tranh***  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a.  - Cho HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.  *Câu hỏi:*  *Bố đang đứng làm công việc gì ?*  *Mẹ đang làm việc gì trong gia đình?*  *Bạn nhỏ và Chị đang phụ giúp Bố Mẹ làm công việc gì để đón Tết?*  - GV nhận xét.  **6.2. *Viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b và đọc các câu hỏi gợi ý.  - Cho HS thảo luận trong nhóm 4 để trả lời theo các câu hỏi gợi ý.  *Câu hỏi:*  *\* Việc dọn dẹp nhà cửa đón Tết diễn ra vào lúc nào?*  *\* Những ai tham gia?*  *\* Công việc của từng người như thế nào?*  *\* Em thực hiện công việc đó như thế nào?*  *\* Em cảm thấy thế nào sau khi thực hiện công việc?*  - Yêu cầu một vài HS đọc bài viết trước lớp.  GV nhận xét.  **C. Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:**  + Phát triển năng lực hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.  + Biết yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên, biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.  **\*Cách thực hiện:**  **1. Đọc mở rộng**  **1.1. *Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên***  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.  - Yêu cầu các nhóm đổi phiếu cho nhau và cùng kiểm tra kết quả  -GV nhận xét.  **1.2. *Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***  - Cho HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật - hoạt động - đặc điểm, cảm xúc của em khi đọc truyện.  GV nhận xét.  **2. Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí***  - Yêu HS xác định yêu cầu của hoạt động.  -GV nhận xét, khen ngợi, khích lệ HS  **D. Củng cố, dặn dò**  - Qua bài học này, em học được những gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dặn dò HS chuẩn bị cho bài tiêp theo | -HS đọc yêu cầu  -HS thảo luận nhóm đôi  HS trả lời câu hỏi:  *Bố đang lau dọn bàn thờ, tủ.*  *Mẹ đang cắm hoa ở phòng khách. Chị đang lau tủ phụ Bố Mẹ.*  *Bé thì chăm sóc cây mai.*  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 4  -Đại diện một vài em trình bày trước lớp  - HS viết nội dung đã nói vào VBT.  -HS đọc yêu cầu  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tập truyện (nếu có), tên nhân vật - hoạt động - đặc điểm, cảm xúc của em khi đọc truyện,...  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  -HS nhận xét – lắng nghe  - Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp  - HS nhận xét  -HS đọc yêu cầu  - HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - HS nói 1 - 2 câu về con vật có trong bài thơ.  -Đại diện một vài HS trả lời  -HS lắng nghe |